



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 2

Số bị chia, số chia, thương · Bảng chia 2 · sách Kết nối tri thức



Tuần 23

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Tính nhẩm

$2 : 2 = \square$

$4 : 2 = \square$

$16 : 2 = \square$

$20 : 2 = \square$

$12 : 2 = \square$

$14 : 2 = \square$

$10 : 2 = \square$

$18 : 2 = \square$



Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

Thương của 18 và 2 là $\square$

Thương của 12 và 2 là $\square$

Thương của 6 và 2 là $\square$

Thương của 4 và 2 là $\square$



Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Trong phép chia $14 : 2 = 7$, số 14 được gọi là:

(A) số chia

(B) số bị chia

(C) thương

2. Trong phép chia $18 : 2 = 9$, số 9 được gọi là:

(A) số chia

(B) số bị chia

(C) thương



Bài 4: Số?

$2 \times \square = 10$

$2 \times \square = 12$

$4 : \square = 2$

$2 \times \square = 16$



Bài 5: Bài toán

1. Có 16 bạn xếp đều thành 2 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu bạn?

.....
.....
.....



2. Mẹ có 12 quả táo, mẹ xếp vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả. Hỏi mẹ xếp được mấy đĩa táo?

.....
.....
.....



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 23

Bài 1: Tính nhẩm

$2 : 2 = 1$ $4 : 2 = 2$ $16 : 2 = 8$ $20 : 2 = 10$ $12 : 2 = 6$ $14 : 2 = 7$ $10 : 2 = 5$ $18 : 2 = 9$

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

Thương của 18 và 2 là **9** Thương của 12 và 2 là **6** Thương của 6 và 2 là **3**

Thương của 4 và 2 là **2**

Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. **B** (số bị chia) 2. **C** (thương)

Bài 4: Số?

$2 \times 5 = 10$ $2 \times 6 = 12$ $4 : 2 = 2$ $2 \times 8 = 16$

Bài 5: Bài toán

1. Mỗi hàng có số bạn là: $16 : 2 = 8$ (bạn). Đáp số: 8 bạn.

2. Mẹ xếp được số đĩa táo là: $12 : 2 = 6$ (đĩa). Đáp số: 6 đĩa táo.

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5